

Bản án số: 10/2019/DS- ST

Ngày: 04/4/2019

V/v: “Tranh chấp HĐ mua bán tài sản ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam
2. Bà Trần Thị Sầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2019/QĐST-DS, ngày 21/3/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị Bé L, sinh năm 1974 và Ngô Thành N, sinh năm 1973; Cùng nơi cư trú : ấp Đ, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông Ngô Thành N và bà Huỳnh Thị Bé L ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và Trịnh Thị C, sinh năm 1976; Cùng nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn T1 và ông Nguyễn Văn T có mặt, bà Trịnh Thị C có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Năm 2015, ông N và bà L có thỏa thuận miệng bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông T và bà C, nội dung thỏa thuận là bao heo ra chuồng. Thời gian đầu, ông T và bà C thực hiện theo đúng thỏa thuận. Nhưng sau đó, mỗi lần xuất chuồng bán heo thì ông T và bà C nợ lại một ít kéo dài đến ngày 06/6/2018 thì ông T và bà C còn nợ ông N và bà L số tiền 327.120.000 đồng. Ông T, bà C hứa trả dần hàng tháng cho ông N và bà L nhưng không thực hiện theo đúng thỏa thuận và chỉ trả được 30.120.000 đồng nên hiện tại ông T và bà C còn nợ ông N và bà L số tiền là 297.000.000 đồng. Nay, ông yêu cầu ông T và bà C liên đới trả cho ông N và bà L số tiền nợ gốc là 297.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 06/06/2018 đến ngày Tòa xét xử.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 12/02/2019 cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T trình bày như sau: ông thống nhất với ông T1 về số tiền nợ mà vợ chồng ông thiếu ông N và bà L. Nay ông đồng ý cùng bà C liên đới trả cho ông N và bà L số tiền nợ gốc là 297.000.000 đồng, yêu cầu được trả dần, mỗi lần xuất heo ra chuồng trả 10.000.000 đồng vì khi ngừng cung cấp thức ăn ông bà và bà L có thỏa thuận là ông T được quyền mua thức ăn từ đại lý khác nhưng mỗi lần heo xuất chuồng ông sẽ trả cho bà L 10.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bà Trịnh Thị C có đơn xin vắng mặt nhưng có lời trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 12/02/2019 như sau: bà thống nhất với lời trình bày của ông T. Nay bà đồng ý cùng ông T liên đới trả cho ông N và bà L số tiền nợ gốc là 297.000.000 đồng, yêu cầu được trả dần, không đồng ý trả lãi vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2019 của bà Huỳnh Thị Bé L và ông Ngô Thành N thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Xác định bà Huỳnh Thị Bé L và ông Ngô Thành N là nguyên đơn, bà Trịnh Thị C và ông Nguyễn Văn T là bị đơn. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Bà Trịnh Thị C và ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trịnh Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trịnh Thị C.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu bà Trịnh Thị C và ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Bé L và ông Ngô Thành N số tiền thức ăn còn thiếu là 321.486.660 đồng (trong đó: tiền gốc là 297.000.000 đồng và tiền lãi là 24.486.660 đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T và bà C thừa nhận chị còn thiếu bà L và ông N số tiền nợ gốc là 297.000.000 đồng nên xác định đây là sự việc có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và ông T, bà C đồng ý trả cho ông N, bà L số tiền nợ gốc 297.000.000 đồng nên Tòa ghi nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của ông Ngô Thành N và bà Huỳnh Thị Bé L theo mức lãi suất 0,83/tháng từ ngày 06/6/2018 đến ngày 04/04/2019 nhưng ông T và bà C không đồng ý, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo giữa bà L, ông N và ông T, bà C không có thỏa thuận lãi suất, nhưng quá trình thực hiện hợp đồng thì ông T, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu tính lãi của ông N, bà L là có căn cứ để chấp nhận.

Về mức lãi suất: Hội đồng xét xử thấy rằng ông Nhã, bà Loan yêu cầu là 0,83%/tháng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 3 Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Bị đơn yêu cầu được trả dần, mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy yêu cầu này của bị đơn thuộc về giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trịnh Thị C và ông Nguyễn Văn T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.074.000 đồng do vi phạm nghĩa vụ.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Huỳnh Thị Bé L và ông Ngô Thành N theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 434, khoản 3 Điều 440 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé L và ông Ngô Thành N, cụ thể tuyên:

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Bé L và ông Ngô Thành N tổng số tiền thức ăn còn thiếu là

321.486.660 đồng. Trong đó: nợ gốc là 297.000.000 đồng, tiền lãi là 24.486.660 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trịnh Thị C và ông Nguyễn Văn T phải liên đới chịu là 16.074.000 đồng

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Bé L và ông Ngô Thành N số tiền tạm ứng án phí là 7.856.000 đồng theo biên lai thu số 0021900 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu HS, VP, THA (9b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nam Trần Thị Sầm

